

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển vào Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh hệ Vừa làm vừa học năm 2019 (Đợt 2)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-ĐHKT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo Vừa làm vừa học trình độ đại học năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 287/TB-ĐHKT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh về việc Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học năm 2019.

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng tuyển sinh hệ Vừa làm vừa học, xét công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển vào đại học năm học 2019 (Đợt 2);

Xét đề nghị của Thường trực hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành đào tạo hệ Vừa làm vừa học của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 (Đợt 2) (Danh sách đính kèm).

STT	Mã ngành	Tên ngành	Số thí sinh trúng tuyển
1	7580201	Kỹ thuật xây dựng (hệ 3 năm)	12
2	7580201	Kỹ thuật xây dựng (hệ 5 năm)	7
3	7580101	Kiến trúc	19
Tổng cộng			38

Điều 2. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và thực hiện các công việc còn lại theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- ĐU, HĐT, BGH;
- Phòng KH-TC; Phòng TTGD;
- Phòng QLĐT; Phòng CTHSSV;
- Khoa XD; Khoa KT;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH HỆ VLXH
CHỦ TỊCH**



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS.KTS. Lê Văn Thương



Trường Đại học Kiến Trúc TP. Hồ Chí Minh
Hội Đồng Tuyển Sinh Đại học Hệ Vừa Làm Vừa Học

Danh Sách Thí Sinh Đạt Điểm Chuẩn Đại Học Hệ Vừa Làm Vừa Học Năm 2019 (Đợt 2)

* Ngành: Kỹ Thuật Xây Dựng - Hệ 3 Năm

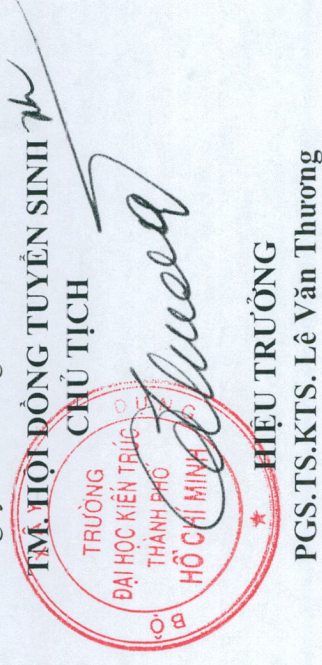
STT	Họ Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Bảng điểm TC/CD/ĐH			Tên Học Phần Xét Tuyển
				Môn Cơ Bản (1)	Môn Cơ Sở Ngành (2)	Môn Chuyên Ngành (3)	
1	Vương Quốc Anh	12/04/1983	Nam	7.7	6.7	9.2	(1) Tin học (TCCN) (2) Cơ xây dựng (3) Kết cấu xây dựng
2	Nguyễn Tấn Bình	07/02/1997	Nam	7.1	5.6	8.0	(1) Toán ứng dụng (2) Cơ học kết cấu (3) Kết cấu Bê-tông cốt thép 1
3	Trần Minh Đức	02/07/1997	Nam	9.5	8.4	8.0	(1) Toán cao cấp 2 (2) Sức bền vật liệu (3) Kết cấu thép
4	Võ Thanh Hoài	22/11/1989	Nam	9.0	6.3	8.1	(1) Toán cao cấp 1 (2) Địa chất-Cơ đất-Nền móng (3) Thiết kế đường sắt
5	Trần Anh Huy	23/04/1998	Nam	7.3	6.2	9.5	(1) Tin học (TCCN) (2) Cơ xây dựng (3) Kết cấu xây dựng
6	Nguyễn Văn Khoa	05/07/1987	Nam	5.8	5.3	7.7	(1) Tin học căn bản (2) Sức bền vật liệu (3) Kết cấu công trình
7	Cao Thị Tuyết Nga	17/12/1991		6.2	6.4	6.5	(1) Tin học căn bản (2) Cơ xây dựng 1 (3) Kết cấu xây dựng 1
8	Trương Ngọc Tri Nhân	23/02/1993	Nam	5.0	5.0	6.5	(1) Hình họa và vẽ kỹ thuật (2) Cơ học xây dựng (3) Kết cấu Bê tông cốt thép

* Ngành: Kỹ Thuật Xây Dựng - Hệ 3 Năm

STT	Họ Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Bảng điểm TC/CD/DH			Tên Học Phần Xét Tuyển
				Môn Cơ Bản (1)	Môn Cơ Sở Ngành (2)	Môn Chuyên Ngành (3)	
9	Lương Văn Sĩ	14/09/1991	Nam	7.1	5.6	7.6	(1) Tin học (TCCN) (2) Cơ xây dựng (3) Kết cấu xây dựng
10	Phạm Hà Duy Tâm	02/08/1983	Nam	8.7	6.4	7.5	(1) Toán học (2) Cơ học ứng dụng (3) Kết cấu Bê tông cốt thép
11	Võ Hoàng Minh Trí	03/11/1994	Nam	10.0	7.4	7.9	(1) Toán cao cấp 2 (2) Sức bền vật liệu (3) Kết cấu thép
12	Trần Minh Trung	10/11/1992	Nam	7.4	6.1	5.0	(1) Tin học căn bản (2) Sức bền vật liệu (3) Kết cấu Bê tông cốt thép (1+2)

Tổng số thí sinh trúng tuyển ngành Kỹ Thuật Xây Dựng (Hệ 3 năm): 12

Ngày 18.. tháng 01.. năm 2020..


 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 CHỦ TỊCH
 HIỆU TRƯỞNG
 PGS.TS.KTS. Lê Văn Thương



Trường Đại học Kiến Trúc TP. Hồ Chí Minh
Hội Đồng Tuyển Sinh Đại học Vừa Làm Vừa Học

Danh Sách Thí Sinh Đạt Điểm Chuẩn Đại Học Hệ Vừa Làm Vừa Học Năm 2019 (Đợt 2)

* Ngành: Kỹ Thuật Xây Dựng - Hệ 5 Năm

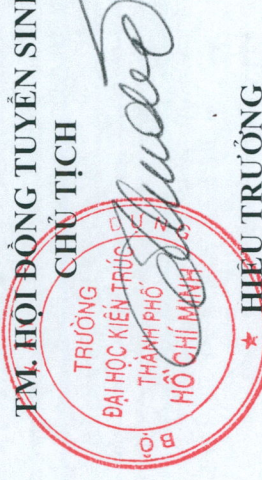
STT	Họ Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Điểm thi THPT / Điểm học bạ lớp 12			Phương Thức Xét Tuyển
				Toán	Lý	Hóa	
1	Thái Bảo Anh	04/09/1995	Nam	7.4	7.3		Điểm học bạ lớp 12
2	Nguyễn Văn Tiến Đạt	20/05/1993	Nam	6.5	6.7		Điểm học bạ lớp 12
3	Phạm Văn Đô	06/01/1995	Nam	Miễn Xét			TN ĐH ngành Quản Lý Nhà Nước
4	Nguyễn Quốc Minh	01/08/1988	Nam	Miễn Xét			TN ĐH ngành Sư Phạm Tiếng Anh
5	Đặng Hoàng Nhả	02/05/1999	Nam	6.1	6.4	6.5	Điểm học bạ lớp 12
6	Phan Xuân Minh Tiến	27/11/1981	Nam	9.0	6.0	7.5	Điểm thi Trung học phổ thông
7	Kha Sách Trí	27/10/1989	Nam	10.0	7.5	8.0	Điểm thi Trung học phổ thông

Tổng số thí sinh trúng tuyển ngành Kỹ Thuật Xây Dựng (Hệ 5 năm): 7

Ngày 16. tháng 01. năm 2020...

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



PGS.TS.KTS. Lê Văn Thương

PGS.TS.KTS. Lê Văn Thương



Trường Đại học Kiến Trúc TP. Hồ Chí Minh
Hội Đồng Tuyển Sinh Đại học Vừa Là Vừa Học

Danh Sách Thí Sinh Đạt Điểm Chuẩn Đại Học Hệ Vừa Là Vừa Học Năm 2019 (Đợt 2)

* Ngành: Kiến Trúc

STT	Họ Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Điểm thi THPT / Điểm học bạ lớp 12				Phương Thức Xét Tuyển
				Toán	Lý	Văn	Vẽ MT	
1	Nguyễn Tuấn Anh	09/06/1993	Nam	Miễn Xét			7.0	TN ĐH ngành Quản Lý Xây Dựng
2	Huỳnh Gia Bảo	02/08/1999	Nam	8.4	8.4		6.5	Điểm học bạ lớp 12
3	Nguyễn Thị Iloàng Diễm	20/11/1981		7.8	7.5		5.0	Điểm học bạ lớp 12
4	Nguyễn Hữu Hiếu	19/05/1974	Nam	7.0	7.0		6.0	Điểm thi Trung học phổ thông
5	Trương Thị Nguyệt	01/01/1992		Miễn Xét			7.0	TN ĐH ngành Thiết Kế Thời Trang
6	Ong Quang Nhật	22/03/1993	Nam	Miễn Xét			5.5	TN ĐH ngành Kinh Doanh
7	Huỳnh Thế Phong	15/05/1995	Nam	Miễn Xét			6.5	TN ĐH ngành Kỹ Thuật Công Trình Xây Dựng
8	Nguyễn Thị Hồng Phúc	24/06/2000		7.7		7.6	Miễn Thi	Điểm học bạ lớp 12 Điểm thi môn vẽ MT 2018: 6.0
9	Trần Thị Mỹ Phúc	23/05/1992		6.5	7.0		6.5	Điểm thi Trung học phổ thông
10	Ngô Hoài Phương	04/05/1994	Nam	Miễn Xét			5.5	TN ĐH ngành Kinh Tế Xây Dựng
11	Lê Minh Quân	01/01/1997	Nam	Miễn Xét			7.0	TN ĐH ngành Kinh Doanh

* Ngành: Kiến Trúc

STT	Họ Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Điểm thi THPT / Điểm học bạ lớp 12				Phương Thức Xét Tuyển
				Toán	Lý	Văn	Vẽ MT	
12	Nguyễn Thành Sang	10/02/1997	Nam	6.2	6.9		5.0	Điểm học bạ lớp 12
13	Nguyễn Thị Minh Tâm	06/09/1996		Miễn Xét			6.5	TN ĐH ngành Kinh Doanh Quốc Tế
14	Phạm Vũ Minh Thy	01/12/1978	Nam	Miễn Xét			5.0	TN ĐH ngành Kỹ Thuật Xây Dựng
15	Trần Thị Thu Trang	08/03/1993		Miễn Xét			7.5	TN ĐH ngành tài Chính - Ngân Hàng
16	Phạm Nguyễn Đặng Hữu Trí	09/07/1997	Nam	Miễn Xét			6.0	TN ĐH ngành Công Nghệ Kỹ Thuật Công Trình Xây Dựng
17	Ngô Mai Bảo Trúc	29/12/1990		5.5		5.5	5.0	Điểm thi Trung học phổ thông
18	Trần Quốc Tuấn	22/09/1998	Nam	7.4	7.75		Miễn Thi	Điểm thi Trung học phổ thông Điểm thi môn vẽ MT 2017: 7.5
19	Phạm Thị Thanh Uyên	04/12/1999		8.6	8.3		Miễn Thi	Điểm học bạ lớp 12 Điểm thi môn vẽ MT 2017: 5.5

Tổng số thí sinh trúng tuyển ngành Kiến Trúc: 19

Ngày 16.. tháng 04.. năm 20 20..

TM-HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.KTS. Lê Văn Thương

